

Số: 1038 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các lớp cao đẳng chính quy khoá 5

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Quy chế học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy” ban hành theo quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 13/08/2007 và “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ danh sách trúng tuyển cao đẳng chính quy năm 2014 và thực tế sinh viên nhập học năm 2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 02 lớp cao đẳng chính quy khoá 5 gồm 134 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Cử các sinh viên (có danh sách kèm theo) vào ban đại diện lớp hành chính năm học 2014-2015.

Ban đại diện các lớp và sinh viên khoá 5 có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ, nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi theo quy định, quy chế hiện hành.

Điều 4. Trưởng các phòng QLSV, ĐT, TCKT, CTCT, ban đại diện các lớp hành chính và sinh viên cao đẳng khoá 5 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Website nội bộ;
- Lưu: QLSV, ĐT, VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP D1K5

(Kèm theo Quyết định số 1078 /QĐ-DHN ngày 24 tháng 11 năm 2014)

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1403062	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	06/03/1996	D1K5	3	Lớp trưởng
2	1403221	Lê Đình Tùng	Nam	07/12/1995	D1K5	4	Lớp phó học tập
3	1403199	Đậu Thị Thúy	Nữ	10/01/1995	D1K5	1	Lớp phó đời sống
4	1403114	Nguyễn Thị Loan	Nữ	28/06/1996	D1K5	1	Tổ trưởng T1
5	1403026	Nguyễn Thế Duy	Nam	10/11/1995	D1K5	2	Tổ trưởng T2
6	1403098	Trương Thanh Hùng	Nam	24/11/1996	D1K5	3	Tổ trưởng T3
7	1403134	Nguyễn Thị Hoài Nga	Nữ	14/04/1994	D1K5	4	Tổ trưởng T4
8	1403182	Lưu Hồng Thanh	Nữ	19/07/1996	D1K5	5	Tổ trưởng T5
9	1403096	Phạm Thái Hùng	Nam	26/09/1993	D1K5	6	Tổ trưởng T6
10	1403013	Lê Thị Ngọc ánh	Nữ	04/05/1996	D1K5	4	
11	1403028	Nguyễn Thị Thuý Dương	Nữ	19/05/1996	D1K5	1	
12	1403032	Dương Thị Thúy Hà	Nữ	11/03/1996	D1K5	6	
13	1403034	Nguyễn Thị Hà	Nữ	08/09/1996	D1K5	3	
14	1403045	Đoàn Thị Hằng	Nữ	27/03/1996	D1K5	1	
15	1403047	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	08/12/1996	D1K5	2	
16	1403048	Phạm Thị Hằng	Nữ	20/05/1996	D1K5	6	
17	1403054	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	01/01/1995	D1K5	3	
18	1403065	Phạm Thị Hoà	Nữ	26/08/1995	D1K5	5	
19	1403066	Bùi Thị Hoài	Nữ	14/02/1996	D1K5	4	
20	1403067	Đặng Thị Hoài	Nữ	05/08/1996	D1K5	4	
21	1403075	Trần Thị Huế	Nữ	30/08/1996	D1K5	3	
22	1403081	Phùng Thị Huyền	Nữ	02/06/1996	D1K5	6	
23	1403089	Phạm Thị Hương	Nữ	28/03/1996	D1K5	5	
24	1403090	Trần Thị Hương	Nữ	28/09/1996	D1K5	1	
25	1403093	Vũ Thị Lan Hương	Nữ	23/11/1996	D1K5	4	
26	1403102	Hoàng Thị Lan	Nữ	19/07/1996	D1K5	4	
27	1403103	Trần Thị Lan	Nữ	24/11/1996	D1K5	4	
28	1403104	Trần Thị Lan	Nữ	31/10/1995	D1K5	6	
29	1403105	Trần Thị Phương Lan	Nữ	14/04/1996	D1K5	4	
30	1403106	Văn Thị Lan	Nữ	15/12/1995	D1K5	1	
31	1403110	Phạm Thị Mỹ Linh	Nữ	04/05/1996	D1K5	6	
32	1403111	Vũ Thị Mỹ Linh	Nữ	07/01/1996	D1K5	2	
33	1403112	Vũ Thùy Linh	Nữ	30/08/1995	D1K5	5	Cử tuyển
34	1403113	Hán Thị Kim Loan	Nữ	17/03/1996	D1K5	5	
35	1403115	Vũ Thị Loan	Nữ	18/06/1996	D1K5	4	
36	1403117	Nguyễn Doãn Hợi	Nam	06/10/1995	D1K5	2	
37	1403119	Trần Thị Lược	Nữ	18/03/1996	D1K5	2	
38	1403121	Nguyễn Thị Hương Ly	Nữ	31/08/1996	D1K5	3	
39	1403122	Đoàn Thị Lý	Nữ	15/06/1996	D1K5	1	
40	1403126	Hoàng Thị Huyền Mi	Nữ	23/09/1996	D1K5	2	
41	1403131	Dương Hà Nam	Nam	05/12/1996	D1K5	4	
42	1403133	Vừ A Nénh	Nam	13/04/1995	D1K5	1	Cử tuyển
43	1403139	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	06/10/1996	D1K5	2	
44	1403147	Giáp Thị Nhung	Nữ	12/04/1996	D1K5	5	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
45	1403148	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28/07/1996	D1K5	1	
46	1403154	Hoàng Thị Kiều Oanh	Nữ	21/01/1996	D1K5	6	
47	1403157	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	21/01/1996	D1K5	1	
48	1403158	Phan Thị Oanh	Nữ	15/06/1996	D1K5	6	
49	1403161	Đoàn Thị Phương	Nữ	16/01/1995	D1K5	3	
50	1403162	Nguyễn Thị Phương	Nữ	09/10/1995	D1K5	5	
51	1403165	Ngọc Thị Phương	Nữ	06/01/1994	D1K5	6	
52	1403167	Tô Vũ Bích Phương	Nữ	21/12/1996	D1K5	2	
53	1403178	Vũ Thị Hương Quỳnh	Nữ	06/09/1996	D1K5	3	
54	1403188	Phí Thị Thảo	Nữ	02/01/1996	D1K5	3	
55	1403198	Trịnh Thu Thủy	Nữ	17/10/1995	D1K5	3	
56	1403200	Lê Thị Thúy	Nữ	10/01/1995	D1K5	5	
57	1403201	Chu Thị Tinh	Nữ	01/09/1996	D1K5	5	
58	1403202	Dương Thị Trang	Nam	27/04/1995	D1K5	6	
59	1403204	Đinh Thị Kiều Trang	Nữ	22/02/1996	D1K5	5	
60	1403206	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	15/07/1996	D1K5	2	
61	1403209	Vũ Thu Trang	Nữ	23/07/1996	D1K5	2	
62	1403210	Vũ Văn Trâm	Nam	22/04/1994	D1K5	5	
63	1403213	Trần Thị Việt Trinh	Nữ	24/11/1996	D1K5	1	
64	1403216	Mai Thị Tuyên	Nữ	25/07/1996	D1K5	6	
65	1403217	Phạm Thị Tuyết	Nữ	13/02/1996	D1K5	3	
66	1403219	Dương Thị Tươi	Nữ	05/05/1996	D1K5	5	
67	1403224	Nguyễn Thị Phương Tú	Nữ	20/04/1996	D1K5	1	
68	1403230	Phạm Thị Xuân	Nữ	07/02/1996	D1K5	2	
69	1403233	Trần Thị Hải Yến	Nữ	30/07/1995	D1K5	3	

Danh sách này gồm 69 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP D2K5

(Kèm theo Quyết định số 1078 /QĐ-DHN ngày 24 tháng 11 năm 2014)

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1403225	Vũ Thị Thu Uyên	Nữ	10/08/1996	D2K5	5	Lớp trưởng
2	1403174	Lê Thị Quỳnh	Nữ	03/10/1996	D2K5	1	Lớp phó học tập
3	1403009	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	27/11/1996	D2K5	4	Lớp phó đời sống
4	1403187	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Nữ	12/09/1996	D2K5	1	Tổ trưởng T1
5	1403143	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	10/07/1995	D2K5	2	Tổ trưởng T2
6	1403160	Lê Hồng Phong	Nam	01/09/1996	D2K5	3	Tổ trưởng T3
7	1403191	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	01/10/1996	D2K5	4	Tổ trưởng T4
8	1403151	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	17/10/1995	D2K5	5	Tổ trưởng T5
9	1403011	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	11/06/1996	D2K5	6	Tổ trưởng T6
10	1403001	Nguyễn Thị Vân An	Nữ	30/09/1996	D2K5	4	
11	1403003	Đinh Thị Lan Anh	Nữ	28/08/1996	D2K5	5	
12	1403006	Lương Văn Anh	Nữ	09/03/1996	D2K5	2	
13	1403014	Nguyễn Thị ánh	Nữ	18/12/1995	D2K5	3	
14	1403015	Nguyễn Đức Bình	Nam	18/08/1996	D2K5	2	
15	1403016	Nguyễn Thị Thu Bình	Nữ	22/10/1996	D2K5	3	
16	1403021	Cao Thị Dung	Nữ	06/10/1996	D2K5	3	
17	1403033	Lê Thị Hà	Nữ	05/09/1995	D2K5	1	
18	1403035	Nguyễn Thị Hà	Nữ	01/05/1995	D2K5	6	
19	1403037	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	29/02/1996	D2K5	6	
20	1403039	Phạm Thị Thu Hà	Nữ	27/02/1996	D2K5	3	
21	1403042	Hoàng Ngọc Hải	Nam	25/11/1995	D2K5	5	
22	1403044	Lê Thị Hào	Nữ	23/08/1996	D2K5	6	
23	1403046	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	22/04/1996	D2K5	5	
24	1403049	Phạm Thị Hằng	Nữ	08/05/1996	D2K5	4	
25	1403051	Đào Thúy Hiền	Nữ	08/11/1995	D2K5	2	
26	1403053	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	14/08/1996	D2K5	6	
27	1403057	Bùi Thị Mai Hoa	Nữ	04/11/1996	D2K5	3	
28	1403060	Lê Thị Hoa	Nữ	10/07/1996	D2K5	1	
29	1403063	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	27/04/1996	D2K5	2	
30	1403068	Đinh Thị Hoài	Nữ	06/02/1996	D2K5	5	
31	1403069	Nguyễn Thị Thu Hoàn	Nữ	30/06/1995	D2K5	6	
32	1403073	Đặng Thị Huế	Nữ	06/07/1996	D2K5	2	
33	1403074	Hà Thị Huế	Nữ	13/04/1995	D2K5	4	Cử tuyển
34	1403076	Tạ Thị Minh Huệ	Nữ	29/06/1996	D2K5	1	
35	1403077	Đào Thị Huyền	Nữ	01/07/1996	D2K5	6	
36	1403078	Đoàn Thị Huyền	Nữ	22/08/1996	D2K5	6	
37	1403083	Bùi Thị Thu Hương	Nữ	17/04/1996	D2K5	3	
38	1403084	Cao Thị Thu Hương	Nữ	10/10/1996	D2K5	3	
39	1403088	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	12/07/1996	D2K5	5	
40	1403094	Đỗ Thị Hường	Nữ	23/06/1996	D2K5	2	
41	1403120	Đặng Thị Ly	Nữ	13/03/1996	D2K5	4	
42	1403125	Vũ Phương Mai	Nữ	15/08/1996	D2K5	4	
43	1403127	Nguyễn Thị Minh	Nữ	05/03/1995	D2K5	6	
44	1403130	Phạm Thị Hồng My	Nữ	03/11/1996	D2K5	5	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
45	1403132	Vàng Po Nam	Nam	13/01/1995	D2K5	1	Cử tuyển
46	1403136	Thái Thị Ngân	Nữ	20/07/1996	D2K5	2	
47	1403142	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	17/06/1994	D2K5	1	
48	1403149	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	15/11/1995	D2K5	2	
49	1403156	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	23/10/1996	D2K5	3	
50	1403166	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	12/09/1996	D2K5	5	
51	1403169	Lê Trung Phúc	Nam	19/08/1995	D2K5	4	
52	1403170	Nguyễn Văn Quang	Nam	21/07/1996	D2K5	3	
53	1403172	Phạm Thị Hạnh Quyên	Nữ	10/05/1996	D2K5	1	
54	1403176	Quản Phương Quỳnh	Nữ	14/02/1996	D2K5	2	
55	1403179	Nguyễn Thanh Sơn	Nam	20/09/1996	D2K5	5	
56	1403184	Đặng Phương Thảo	Nữ	04/04/1996	D2K5	6	
57	1403196	Phan Thị Thương	Nữ	26/08/1996	D2K5	4	
58	1403197	Trần Thị Thủy	Nữ	29/05/1993	D2K5	2	
59	1403203	Đào Thị Huyền Trang	Nữ	24/06/1994	D2K5	2	
60	1403205	Hoàng Thị Trang	Nữ	18/02/1994	D2K5	1	
61	1403208	Trần Thu Trang	Nữ	23/02/1996	D2K5	1	
62	1403215	Trần Thị Tuất	Nữ	05/07/1996	D2K5	6	
63	1403227	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	14/06/1995	D2K5	3	
64	1403229	Đỗ Thị Hương Xuân	Nữ	08/02/1995	D2K5	4	
65	1403231	Trần Thanh Xuân	Nữ	24/07/1996	D2K5	6	

Danh sách này gồm 65 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu